

XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA VIỆT NAM VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

Nguyễn Thu Nghĩa^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyenthunghia75@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc xây dựng và củng cố hệ giá trị quốc gia là một trong những nhiệm vụ cấp bách và quan trọng đối với Việt Nam. Hệ giá trị quốc gia không chỉ định hình bản sắc dân tộc, mà còn là kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng của đất nước. Đến năm 2030 và xa hơn là năm 2045, Việt Nam đặt ra mục tiêu ổn định về chính trị, phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội và văn hóa, đồng thời giữ vững các giá trị cốt lõi của dân tộc. Bài viết trình bày các giá trị trong hệ giá trị quốc gia Việt Nam, gồm: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc; phân tích những thành tựu và hạn chế trong thực tiễn xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp góp phần xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam ở giai đoạn hiện tại và tương lai.

Từ khóa: hệ giá trị quốc gia, phát triển đất nước, Việt Nam.

Ngày nhận bài: 19/12/2024; ngày phản biện: 20/12/2024; ngày sửa chữa: 10/03/2025; ngày duyệt đăng: 02/06/2025.

1. Mở đầu

Xây dựng hệ giá trị quốc gia trở thành một nhiệm vụ chiến lược và cấp bách của Việt Nam hiện nay; bởi, hệ giá trị quốc gia là sự kết tinh giữa truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc và khát vọng xây dựng một xã hội tiến bộ, công bằng, hạnh phúc, không chỉ là nền tảng tinh thần vững chắc, mà còn là kim chỉ nam cho mọi chính sách và hành động phát triển đất nước. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, hệ giá trị quốc gia Việt Nam đã được khái quát

với các thành tố cơ bản như: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc. Bài viết này nhằm làm rõ nội hàm và vai trò của từng giá trị, đồng thời phân tích thực tiễn triển khai và đề xuất các giải pháp để phát triển hệ giá trị quốc gia Việt Nam một cách toàn diện và bền vững.

2. Hệ giá trị quốc gia Việt Nam: khái niệm và các thành tố cơ bản

Hệ giá trị quốc gia là kết quả của quá trình sáng tạo và cải biến không ngừng của

con người đối với tự nhiên và xã hội để thích nghi, hội nhập và phát triển. Những giá trị này được kết tinh và biểu hiện qua cả giá trị vật chất lẫn tinh thần, bao chứa những giá trị cốt lõi, nền tảng, phản ánh truyền thống lịch sử và văn hóa của dân tộc. Chúng thể hiện khát vọng và mong ước của con người, hướng đến những điều tốt đẹp và tiến bộ, cũng như thực hiện các mục tiêu và lý tưởng cao đẹp.

Trong từng giai đoạn lịch sử, do ảnh hưởng của thể chế chính trị và bối cảnh khách quan, việc xây dựng và lựa chọn các giá trị chuẩn mực của quốc gia có sự thay đổi. Điều này thể hiện qua việc sắp xếp và đề cao những giá trị nào là tiêu biểu và quan trọng nhất. Xây dựng thành công hệ giá trị quốc gia sẽ củng cố nền tảng tinh thần vững mạnh cho xã hội, đồng thời tăng cường tinh thần đoàn kết và thống nhất ý chí, hành động của toàn dân. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta xác định: “tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới... Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập 1: 143)

Hệ giá trị quốc gia không chỉ là nền tảng cho sự phát triển bền vững, mà còn là kim chỉ nam dẫn đường cho mọi hành động và chính sách của quốc gia. Những giá trị này phản ánh bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử và khát vọng chung của dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và những thay đổi nhanh chóng của thế giới hiện đại, việc xây dựng và duy trì một hệ giá trị

vững mạnh càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Những giá trị này không chỉ tạo nên sự đoàn kết, mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện, khẳng định vị thế của quốc gia trên trường quốc tế. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát hệ giá trị quốc gia Việt Nam gồm: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc (Nhiều tác giả, 2023: 28). Việc xác định và khẳng định các thành tố này không chỉ là tuyên ngôn mang tính biểu tượng, mà còn là cơ sở lý luận vững chắc cho các chính sách và chiến lược phát triển quốc gia. “Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc là những giá trị cốt lõi của hệ giá trị quốc gia, phản ánh khát vọng, mong mỏi, mục tiêu chung của cả dân tộc. Những giá trị được kết tinh từ quá khứ, phát huy vai trò trong hiện tại và có định hướng tới tương lai, làm nền tảng để điều tiết, dẫn đường cho sự phát triển của đất nước. Việc xây dựng và thực hiện hệ giá trị quốc gia là góp phần củng cố sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, nâng cao sự đồng thuận xã hội, tạo nên sức mạnh tổng lực của quốc gia” (Nguyễn Quang Vinh và cộng sự 2023). Phân tích sâu hơn các thành tố này sẽ làm rõ vai trò và tầm quan trọng của chúng trong việc định hình và phát triển một hệ giá trị quốc gia bền vững.

Hòa bình là nền tảng căn bản cho mọi sự phát triển. Một quốc gia không thể đạt được sự thịnh vượng nếu không có một môi trường ổn định và an toàn. Hòa bình không chỉ liên quan đến việc tránh xa chiến tranh và xung đột, mà còn bao gồm cả sự ổn định xã hội và hòa hợp giữa các thành phần trong xã hội.

Thống nhất thể hiện sự đoàn kết giữa

các dân tộc, tôn giáo và vùng miền. Sự thống nhất giúp tạo ra một môi trường xã hội vững mạnh, nơi mà mọi người cùng nhau làm việc và phấn đấu vì mục tiêu chung, đồng thời tăng cường sức mạnh nội tại của quốc gia, giúp đối phó với các thách thức từ bên ngoài.

Độc lập là biểu tượng của chủ quyền và tự do. Một quốc gia độc lập có khả năng tự quyết định số phận của mình mà không bị áp đặt hay lệ thuộc vào các thế lực bên ngoài. Độc lập cũng là tiền đề để thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, xã hội một cách tự chủ và hiệu quả.

Dân giàu, nước mạnh là mục tiêu kinh tế và xã hội mà mọi quốc gia đều hướng tới. Dân giàu nghĩa là người dân có mức sống cao, có đủ điều kiện vật chất và tinh thần để phát triển toàn diện. Nước mạnh không chỉ là sức mạnh về an ninh, quân sự, mà còn là sức mạnh về kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật. Một quốc gia chỉ thực sự mạnh khi người dân giàu có và hạnh phúc.

Dân chủ và công bằng là hai yếu tố then chốt của một xã hội văn minh. Dân chủ đảm bảo quyền tự do ngôn luận, quyền tham gia vào các quyết định quan trọng của quốc gia. Công bằng đảm bảo mọi người đều có cơ hội bình đẳng trong mọi lĩnh vực của đời sống, tạo ra một xã hội ổn định, nơi mọi người đều cảm thấy được tôn trọng và bảo vệ.

Văn minh thể hiện sự phát triển về văn hóa, giáo dục và nhận thức xã hội. Một xã hội văn minh là một xã hội có nền tảng đạo đức và giá trị nhân văn cao đẹp. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng sống, mà còn giúp quốc gia đạt được sự phát triển bền vững.

Cuối cùng, *hạnh phúc* là mục tiêu cao nhất mà mọi chính sách phát triển hướng

tới. Hạnh phúc không chỉ là sự sung túc về vật chất, mà còn bao gồm cả sự thỏa mãn về tinh thần và cảm giác an bình trong tâm hồn. Xã hội hạnh phúc là một xã hội mà ở đó mọi người đều cảm thấy hài lòng với cuộc sống của mình và có niềm tin vào tương lai.

Có thể khẳng định, các giá trị quốc gia, như hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và hạnh phúc, không chỉ tồn tại độc lập mà còn có sự liên kết chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau. Hòa bình và độc lập là hai giá trị cơ bản và thiết yếu để xây dựng quốc gia ổn định. Hòa bình tạo điều kiện cho quốc gia duy trì độc lập, tự chủ và phát triển. Ngược lại, quốc gia độc lập sẽ có khả năng duy trì hòa bình, cả trong nội bộ và trong quan hệ đối ngoại. Thống nhất và dân chủ đều hướng tới việc xây dựng một xã hội hòa hợp và công bằng. Thống nhất là nền tảng để bảo đảm rằng mọi người dân cùng chung một mục tiêu và phương hướng phát triển. Dân chủ là phương thức để các ý kiến và nhu cầu của người dân được thể hiện và thỏa mãn trong quá trình xây dựng quốc gia. “Dân giàu” và “nước mạnh” có sự phụ thuộc lẫn nhau. Một quốc gia mạnh mẽ về kinh tế và quân sự thường có khả năng tạo điều kiện tốt hơn cho việc nâng cao mức sống của người dân. Ngược lại, sự giàu có của người dân góp phần tạo ra một nền kinh tế vững mạnh, giúp quốc gia phát triển toàn diện. Công bằng là điều kiện tiên quyết để xây dựng một xã hội văn minh, nơi mọi người đều có cơ hội bình đẳng và quyền lợi được bảo vệ. Văn minh thể hiện qua việc thực thi các nguyên tắc công bằng trong đời sống xã hội. Giá trị hạnh phúc là kết quả của sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị khác. Khi các giá trị như hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh,

dân chủ, công bằng và văn minh được thực hiện hiệu quả, sẽ góp phần tạo ra môi trường sống tốt đẹp và nâng cao mức độ hạnh phúc của người dân.

Hệ giá trị quốc gia Việt Nam hiện nay đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, không chỉ biểu hiện dưới dạng những khái niệm mà còn được cụ thể hóa thành các mục tiêu cụ thể, có thể đo lường và triển khai trong thực tiễn. “Xây dựng hệ giá trị quốc gia là quá trình tác động có tính hướng đích, có tính tích cực, có mục tiêu, có kế hoạch với hình thức đa dạng, bằng nhiều con đường của chủ thể nhằm tập hợp những giá trị chung, mang tính khái quát cao, được hình thành qua quá trình lịch sử lâu dài, được sàng lọc, gạt bỏ, bổ sung, tiếp biến, phát triển và hệ thống hóa theo nguyên tắc và trình tự nhất định, đáp ứng yêu cầu nhận thức và hành động của chủ thể quốc gia đó trong điều kiện lịch sử nhất định” (Nguyễn Thế Kiệt 2024). Xây dựng hệ giá trị này không chỉ định hướng cho các chính sách phát triển, mà còn là nền tảng để xây dựng một xã hội tốt đẹp, thịnh vượng. Việc thấm nhuần và thực hiện các giá trị này sẽ là chìa khóa để Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn trong tương lai.

3. Xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam: một số thành tựu cơ bản

Nhằm hướng tới mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trong những năm qua, chúng ta đã rất chú trọng xây dựng các giá trị này và đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

3.1. Về xây dựng giá trị hòa bình

Hiện nay, Việt Nam đang nỗ lực thực hiện nhiều chính sách và hành động cụ thể để củng cố và phát huy giá trị hòa bình. Những nỗ lực này được thể hiện qua nhiều khía cạnh, từ chính sách đối ngoại đến các

hoạt động trong nước. Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình và hợp tác, chủ trương “đa phương hóa, đa dạng hóa” quan hệ quốc tế. Việt Nam tích cực thiết lập và duy trì quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế. Việt Nam là thành viên tích cực của nhiều tổ chức, như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC và WTO, luôn tôn trọng và tuân thủ các nguyên tắc của luật pháp quốc tế. Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc bằng việc cử lực lượng tham gia các sứ mệnh gìn giữ hòa bình tại các khu vực xung đột như Nam Sudan và Cộng hòa Trung Phi. Điều này thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc đóng góp vào hòa bình và an ninh toàn cầu. Ngoài ra, với vai trò là một thành viên tích cực trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam đã đóng góp quan trọng vào việc xây dựng Cộng đồng ASEAN hòa bình và ổn định. Việt Nam đã nhiều lần chủ trì và tổ chức các hội nghị ASEAN, đóng vai trò cầu nối trong việc giải quyết các vấn đề khu vực.

Việt Nam cũng thực hiện *Chiến lược quốc phòng “bốn không”*: không tham gia liên minh quân sự, không cho phép nước ngoài đặt căn cứ quân sự tại Việt Nam, không liên minh với một nước để chống lại nước thứ ba và không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế (Xem: Quang Chuyên và cộng sự 2022). Chiến lược này nhằm giữ vững độc lập, tự chủ và tránh xa các xung đột quân sự.

Như vậy, thông qua các chính sách và hành động cụ thể, Việt Nam đã và đang thực hiện tốt việc gìn giữ và phát huy giá trị hòa bình, góp phần tạo nên một môi trường ổn định và an toàn cho sự phát triển của đất nước và khu vực. Những nỗ lực này không chỉ giúp bảo vệ lợi ích quốc gia,

mà còn đóng góp tích cực vào hòa bình và an ninh toàn cầu.

3.2. Về xây dựng giá trị thống nhất

Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều chính sách và biện pháp để củng cố và phát huy giá trị thống nhất. Chúng ta thống nhất trong hành động và mục tiêu phát triển. Thống nhất ở đây không chỉ là sự thống nhất về lãnh thổ, mà còn bao gồm cả sự thống nhất về chính trị, xã hội và văn hóa.

Việt Nam luôn kiên quyết bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia. Các nỗ lực này được thể hiện qua việc giải quyết các tranh chấp biên giới với các nước láng giềng bằng các biện pháp hòa bình và thông qua đàm phán, đối thoại. Chính phủ và các tổ chức liên quan đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về lịch sử và ý nghĩa của chủ quyền lãnh thổ, nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ đất nước.

Về chính trị, Việt Nam có hệ thống chính trị ổn định, với duy nhất một đảng lãnh đạo, cầm quyền, đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo và quản lý đất nước. Điều này tạo ra một môi trường ổn định, giúp Chính phủ thực hiện các chính sách phát triển kinh tế và xã hội một cách hiệu quả.

Về văn hóa, Việt Nam có 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, nhưng đều gắn kết và nhất quán trong những giá trị cốt lõi, tạo nên bản sắc chung cho cộng đồng dân tộc Việt Nam. Những năm qua, Chính phủ đã triển khai nhiều chính sách và chương trình bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh các giá trị văn hóa của từng dân tộc, đồng thời thúc đẩy giao lưu và hội nhập văn hóa.

Ngoài ra, Việt Nam cũng thực hiện nhiều chính sách an sinh xã hội, bảo đảm

quyền lợi cho mọi người dân, từ y tế, giáo dục đến việc làm và nhà ở. Những chính sách này giúp thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, tạo ra sự công bằng và đoàn kết trong xã hội.

3.3. Về xây dựng giá trị độc lập

Độc lập không chỉ đơn thuần là một trạng thái không bị chi phối bởi các thế lực bên ngoài, mà còn là một mục tiêu cao cả, bao hàm nhiều khía cạnh quan trọng như chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Việt Nam ý thức rất rõ việc xây dựng và duy trì giá trị độc lập là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự phát triển bền vững và toàn diện của một quốc gia. Chúng ta ghi nhớ rất sâu sắc lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy!” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 3). Chính vì vậy, trong thực tiễn, Việt Nam đã cố gắng và đạt được sự độc lập về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

Độc lập về chính trị được thể hiện qua nhiều thành tựu quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, đặc biệt là qua các biện pháp ngoại giao và quốc phòng. Việt Nam có khả năng tự quyết định các vấn đề nội bộ và ngoại giao mà không bị chi phối hay áp đặt bởi các thế lực bên ngoài. Dù vẫn phải đối mặt với các thách thức liên quan đến an ninh và tranh chấp lãnh thổ, Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định chính trị, bảo đảm quyền tự quyết trong việc hoạch định và thực thi các quyết sách quốc gia. Việc tổ chức thành công các kỳ Đại hội Đảng và các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, đảm bảo tính dân chủ và ổn định trong hệ thống chính trị là minh chứng rất rõ ràng cho vấn đề độc

lập về chính trị của Việt Nam.

Độc lập về kinh tế được hiểu là khả năng tự chủ về tài chính, sản xuất và công nghệ, không bị lệ thuộc vào các nguồn lực bên ngoài. Sự tự chủ này giúp cho quốc gia ứng phó hiệu quả hơn trước các cú sốc từ bên ngoài và là nền tảng quan trọng đảm bảo phát triển bền vững. Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều bước tiến trong việc giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn vốn và công nghệ nước ngoài. Nhiều ngành công nghiệp chủ lực như công nghiệp chế biến, chế tạo và nông nghiệp công nghệ cao đã có bước phát triển mạnh mẽ. Các doanh nghiệp trong nước như Vingroup, Viettel đã trở thành những tập đoàn kinh tế lớn mạnh, có khả năng cạnh tranh quốc tế. Kinh tế Việt Nam tăng trưởng liên tục và ổn định trong nhiều năm qua, với mức tăng GDP trung bình cao, tỷ lệ nghèo đói giảm đáng kể, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thông qua việc mở rộng cải thiện các dịch vụ y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội.

Độc lập về văn hóa được thể hiện qua khả năng giữ gìn, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại mà không để các yếu tố văn hóa ngoại lai làm phai nhạt bản sắc dân tộc. Việt Nam luôn chú trọng đảm bảo sự đa dạng và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, coi đó là nền tảng tinh thần vững chắc cho sự phát triển quốc gia, đồng thời, sáng tạo và phát triển các giá trị văn hóa mới phù hợp với yêu cầu của thời đại. Trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều thành tựu trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật như âm nhạc, điện ảnh, hội họa, đặc biệt là nhiếp ảnh, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần và khẳng định vị thế văn hóa của đất nước trên trường quốc tế.

Độc lập về xã hội được thể hiện qua một hệ thống an sinh xã hội mạnh mẽ, đảm bảo đời sống cho mọi người dân, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội, giảm thiểu các bất ổn xã hội.

3.4. Về xây dựng giá trị dân giàu

Giá trị dân giàu phản ánh khát vọng nâng cao chất lượng cuộc sống và mức sống của người dân. Giá trị này không chỉ đề cập đến sự giàu có về mặt vật chất mà còn bao hàm nhiều khía cạnh khác như giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội và môi trường sống. Ở Việt Nam, giá trị này được thể hiện qua việc tăng trưởng kinh tế bền vững, đảm bảo thu nhập của người dân không ngừng tăng lên, từ đó nâng cao khả năng tiêu dùng và chất lượng cuộc sống. Đảng và Nhà nước “khuyến khích làm giàu theo pháp luật, phát triển mạnh tầng lớp trung lưu gắn với trách nhiệm xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 265). Thu nhập cao và ổn định giúp người dân có khả năng tiếp cận các dịch vụ chất lượng cao, từ đó cải thiện đời sống và phát triển bản thân. Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng, cải thiện đáng kể thu nhập bình quân đầu người.

Việt Nam đầu tư vào các ngành công nghiệp then chốt và phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo nhằm tạo ra nhiều việc làm và nâng cao thu nhập. Sự phát triển của công nghiệp giúp tạo ra nhiều cơ hội việc làm, tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Việt Nam đã thu hút được nhiều đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) vào các ngành công nghiệp quan trọng, tạo ra nhiều việc làm.

Ngoài ra, Việt Nam còn đầu tư vào phát triển nông nghiệp và hạ tầng nông thôn để nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho người dân khu vực nông thôn. Các

chương trình phát triển nông thôn mới giúp giảm khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, đảm bảo sự phát triển đồng đều và bền vững. Đồng thời, việc đầu tư vào phát triển hạ tầng đô thị và tạo ra nhiều cơ hội việc làm chất lượng cao tại các thành phố giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân khu vực thành thị, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Việt Nam cũng chú trọng đến phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao trình độ dân trí và kỹ năng lao động của người dân. Một nền giáo dục chất lượng cao không chỉ giúp người dân tham gia tích cực và đóng góp hiệu quả vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, mà còn góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống. Việc đào tạo và nâng cao kỹ năng lao động để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại và toàn cầu hóa ngày càng được quan tâm. Kỹ năng lao động được nâng cao giúp người dân có khả năng tiếp cận những cơ hội việc làm có chất lượng, từ đó nâng cao thu nhập và ổn định kinh tế gia đình.

Việt Nam triển khai các dịch vụ y tế, bảo hiểm xã hội và các chương trình phúc lợi để đảm bảo đời sống và an sinh cho người dân. Hệ thống an sinh xã hội ngày càng được hoàn thiện, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ người dân trước các rủi ro về sức khỏe, thất nghiệp và tuổi già, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm phát triển bền vững.

3.5. Về xây dựng giá trị nước mạnh

Giá trị nước mạnh phản ánh khát vọng xây dựng một quốc gia phát triển toàn diện, có vị thế vững chắc trong khu vực và trên trường quốc tế. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, Việt Nam đã tiến hành đồng bộ các chính sách và giải pháp trên nhiều lĩnh vực trọng yếu, từ kinh tế, chính trị,

quân sự, văn hóa, đến khoa học công nghệ. “Vị thế, uy tín, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 70).

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Sự gia tăng liên tục của GDP và các chỉ số kinh tế khác đã tạo nền tảng tài chính vững mạnh cho quốc gia. Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ giúp tăng cường nguồn lực để đầu tư vào các lĩnh vực khác như y tế, giáo dục, quốc phòng và hạ tầng. Việt Nam có một hệ thống chính trị ổn định, giúp điều hành quốc gia một cách trơn tru. Hệ thống này là nền tảng của sự phát triển kinh tế và xã hội, góp phần thu hút đầu tư và tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh, đảm bảo sự phát triển bền vững. Việt Nam đã có nhiều chương trình an sinh xã hội, thông qua các chính sách an sinh xã hội để bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân và duy trì trật tự xã hội. Điều này giúp người dân an tâm làm việc và cống hiến, từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia.

Việt Nam đã chú trọng đầu tư vào quốc phòng và an ninh nhằm xây dựng lực lượng quốc phòng mạnh mẽ và hệ thống an ninh hiệu quả, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia. “An ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 22). Qua đó, Việt Nam đạt được nhiều thành công trong hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh và kinh tế, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp quốc gia. Đồng thời, Việt Nam tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ đối ngoại để chủ động ứng phó với các thách thức toàn cầu. Bên cạnh đó, Việt Nam còn chú trọng đầu tư vào nghiên cứu

và phát triển để tạo ra các công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy tiến bộ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. “Hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực cho hoạt động đổi mới và khởi nghiệp sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 64). Việc chủ động ứng dụng công nghệ hiện đại vào các ngành kinh tế và quản lý nhà nước đã góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc.

3.6. Về xây dựng giá trị dân chủ

Giá trị dân chủ là một trong những nền tảng quan trọng trong việc xây dựng và phát triển quốc gia. Tại Việt Nam, việc thực hiện và củng cố giá trị này đã được chú trọng thông qua nhiều chính sách và biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo quyền tham gia, tự do và bình đẳng cho người dân.

Hiến pháp Việt Nam quy định rõ ràng về quyền dân chủ của người dân, bao gồm quyền bầu cử, ứng cử và tham gia vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Các luật và quy định cụ thể được ban hành nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước luôn coi trọng việc thể chế hóa và thực hiện dân chủ, đặc biệt là thực hiện dân chủ ở cơ sở, thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy định phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển cũng như yêu cầu của đất nước. Việc phát triển từ phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đến “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” cũng như việc triển khai dân chủ trong thực tiễn là minh chứng sinh động cho việc thực hiện nguyên tắc quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Việt Nam

kiên định đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Người dân có quyền bầu cử để chọn những đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Quá trình bầu cử diễn ra công khai, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật. Bên cạnh đó, người dân có quyền tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội, như Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân,... nhằm góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Hiến pháp và các văn bản pháp luật của Việt Nam quy định quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Theo đó, người dân có quyền biểu đạt ý kiến, quan điểm của mình về các vấn đề xã hội, chính trị, kinh tế. Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ hệ thống báo chí, truyền thông, từ báo in, báo điện tử, đến truyền hình và phát thanh,... Các phương tiện truyền thông này đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, phản ánh ý kiến của người dân và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

3.7. Về xây dựng giá trị công bằng

Giá trị công bằng là một trong những nền tảng quan trọng của một xã hội văn minh và phát triển. Tại Việt Nam, giá trị này được thể hiện rõ nét thông qua hệ thống chính sách và biện pháp nhằm đảm bảo sự bình đẳng và công bằng trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và pháp lý, góp phần xây dựng một môi trường sống hài hòa, ổn định và bền vững cho mọi người dân.

Để thực hiện công bằng trong cơ hội kinh tế, Việt Nam đã thực hiện nhiều chương trình và chính sách nhằm xóa đói

giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Các chương trình như “Nông thôn mới” và “Xóa đói giảm nghèo bền vững” đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này tiếp cận vốn, công nghệ và thị trường. Điều này không chỉ giúp phát triển kinh tế, mà còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

Về công bằng trong giáo dục, Việt Nam đã đạt được nhiều tiến bộ trong việc đảm bảo mọi trẻ em đều được tiếp cận giáo dục cơ bản. Chính phủ đã triển khai các chính sách miễn giảm học phí, cung cấp sách giáo khoa miễn phí cho học sinh nghèo, hỗ trợ học bổng cho học sinh giỏi có hoàn cảnh khó khăn. Việc đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, từ cơ sở vật chất đến đào tạo giáo viên, thực hiện các chương trình cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, đã được thực hiện nhằm đảm bảo mọi học sinh đều được hưởng một nền giáo dục tốt nhất.

Trong lĩnh vực y tế, Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình chăm sóc sức khỏe toàn dân, đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản. Hệ thống bảo hiểm y tế được mở rộng, đảm bảo quyền lợi y tế cho mọi tầng lớp nhân dân. Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và các đối tượng yếu thế đã giúp giảm bớt gánh nặng chi phí y tế cho người dân.

Nhằm thực hiện nguyên tắc công bằng trong xã hội, Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình và chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao vai trò và vị thế của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đồng thời, các chính sách bảo trợ xã hội

dành cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi,... cũng được chú trọng, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo điều kiện cho các đối tượng này có thể tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, qua đó góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nhân văn và không ai bị bỏ lại phía sau.

3.8. Về xây dựng giá trị văn minh

Văn minh là một yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển toàn diện và bền vững của một quốc gia, đồng thời gắn bó chặt chẽ với giá trị văn hóa dân tộc. Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Các lễ hội dân gian, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn và giới thiệu rộng rãi đến cộng đồng trong và ngoài nước. Nhiều chương trình nghệ thuật và hoạt động văn hóa được tổ chức nhằm tôn vinh và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống hiện đại.

Các phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa được đẩy mạnh. Những phong trào này không chỉ giúp cải thiện chất lượng sống, mà còn tạo ra môi trường sống lành mạnh, an toàn và văn minh. Chính phủ và các tổ chức xã hội tích cực đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, bạo lực gia đình. Các chương trình tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tệ nạn xã hội được triển khai rộng rãi, góp phần xây dựng một xã hội văn minh và an toàn.

Chính phủ đã và đang thực hiện các chương trình quy hoạch và phát triển đô thị hiện đại, tiện nghi và văn minh. Hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông, công trình công cộng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sinh hoạt và

làm việc.

Sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông đã góp phần xây dựng một xã hội thông tin, nơi mà người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, dịch vụ công và tham gia vào các hoạt động xã hội một cách tiện lợi và hiệu quả.

Các chính sách và chương trình đầu tranh chống phân biệt đối xử, bảo vệ quyền lợi của các nhóm yếu thế trong xã hội đã và đang được triển khai mạnh mẽ, nhằm xây dựng một xã hội công bằng và văn minh. Đồng thời, Việt Nam tích cực tham gia vào các tổ chức quốc tế và khu vực, thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ. Điều này không chỉ giúp Việt Nam học hỏi và tiếp thu những giá trị văn minh của nhân loại, mà còn thể hiện trách nhiệm, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cộng đồng quốc tế.

3.9. Về xây dựng giá trị hạnh phúc

Hạnh phúc là một trong những giá trị nền tảng của quốc gia, không chỉ phản ánh chất lượng cuộc sống của người dân mà còn là thước đo quan trọng cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng của một đất nước. Tại Việt Nam, mục tiêu mang lại hạnh phúc cho nhân dân luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong quá trình hoạch định và triển khai chính sách. Nhiều chủ trương, chính sách và giải pháp toàn diện đã và đang được thực hiện nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo công bằng xã hội và xây dựng môi trường sống an toàn, nhân văn cho mọi người dân.

Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế, trở thành một nền kinh tế năng động. Chính phủ đã và đang thực hiện các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, tạo ra nhiều

cơ hội việc làm cho người dân.

Hệ thống y tế cũng đang được cải thiện, đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng. Các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, và tiêm chủng mở rộng được thực hiện hiệu quả. Hệ thống bảo hiểm y tế được mở rộng, giúp giảm bớt gánh nặng chi phí y tế cho người dân, đặc biệt là các đối tượng nghèo, cận nghèo và yếu thế.

Chính phủ đảm bảo mọi trẻ em đều được tiếp cận giáo dục cơ bản, từ mầm non đến trung học phổ thông. Các chương trình cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học được triển khai, giúp học sinh và sinh viên phát triển toàn diện về cả kiến thức và kỹ năng sống.

Giá trị hạnh phúc tại Việt Nam không chỉ được thực hiện thông qua các chính sách kinh tế và xã hội, mà còn thể hiện ở các nỗ lực bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa và bảo vệ quyền con người. Những nỗ lực này nhằm tạo ra một môi trường sống tốt đẹp, bền vững và hạnh phúc cho mọi người dân, góp phần xây dựng một quốc gia phát triển toàn diện và bền vững. “Việt Nam là một trong gần 200 quốc gia cam kết hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc. Ngày 26-12-2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2589/QĐ-TTg, Phê duyệt Đề án “Tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 hằng năm” (Trần Thị Minh Tuyết 2024).

4. Xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam: một số vấn đề đặt ra và giải pháp

Việt Nam đã có rất nhiều cố gắng trong xây dựng hệ giá trị quốc gia và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng, chúng ta cũng gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức.

Dù Việt Nam duy trì được sự ổn định nội bộ và tránh được xung đột vũ trang, nhưng các thách thức an ninh phi truyền thống như tội phạm mạng, buôn bán ma túy, biến đổi khí hậu,... vẫn đe dọa hòa bình và ổn định quốc gia, “an ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật vững chắc, nhất là an ninh mạng, an ninh trong đầu tư nước ngoài; nhiều yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, an toàn con người chưa được quan tâm giải quyết triệt để” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 87). Khả năng quản lý và đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh tình hình quốc tế phức tạp như hiện nay. Bên cạnh đó, sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng, miền vẫn tồn tại, đặc biệt là khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa vùng đồng bằng và miền núi. Điều này có nguy cơ làm gia tăng sự phân hóa xã hội và ảnh hưởng đến tính bền vững trong phát triển. Hơn nữa, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu, công nghệ và nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI). Sự thiếu hụt về năng lực tự chủ trong sản xuất, công nghệ và chuỗi giá trị nội địa có thể ảnh hưởng đến tính tự chủ của quốc gia. “Năng lực và trình độ công nghệ của nền kinh tế nhìn chung còn thấp. Công nghiệp vẫn chủ yếu gia công, lắp ráp, giá trị gia tăng không cao; công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, tỷ lệ nội địa hóa thấp, hiệu quả tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu còn hạn chế; tốc độ tăng trưởng nông nghiệp chậm lại, chịu ảnh hưởng lớn của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu; chất lượng nhiều loại hình dịch vụ còn thấp” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 80). Vì vậy, việc củng cố nội lực, nâng cao tính tự chủ và độc lập của nền kinh tế là điều kiện quan trọng

để bảo đảm cho việc hiện thực hóa thành công hệ giá trị quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Việc thực hiện dân chủ ở nước ta thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế đất nước. Tuy nhiên, cơ chế phát huy vai trò tham gia của người dân vào quá trình quản lý nhà nước và giám sát hoạt động của chính quyền các cấp, ở một số nơi vẫn chưa thực sự hiệu quả. “Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 89).

Tình trạng bất bình đẳng về thu nhập và cơ hội phát triển vẫn tồn tại ở một số khu vực, đặc biệt là trong việc tiếp cận các dịch vụ thiết yếu như giáo dục, y tế và việc làm. Chính sách phân phối lại thu nhập, mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng trong thực tiễn vẫn còn những hạn chế, chưa tạo được sự công bằng thực chất giữa các nhóm dân cư, giữa các vùng, miền. Mức sống của một bộ phận nhân dân, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo ở những khu vực này tuy có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao so với mặt bằng chung cả nước. Bên cạnh đó, sự phát triển kinh tế và đô thị hóa nhanh chóng cũng dẫn đến nguy cơ làm mai một các giá trị văn hóa truyền thống và tăng cường lối sống thực dụng, tác động của các yếu tố văn hóa ngoại lai qua các kênh truyền thông, mạng xã hội và giải trí hiện đại đang ngày càng rõ nét. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa tuy đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa được ưu tiên đúng mức ở một số địa phương.

Mặc dù mức sống của người dân ngày càng được cải thiện, song các vấn đề liên quan đến sức khỏe tinh thần và thể chất vẫn còn tồn tại, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng cuộc sống của người dân. Áp lực cuộc sống, công việc căng thẳng, cùng với hạn chế trong khả năng đáp ứng của hệ thống y tế và dịch vụ xã hội, đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết trong việc chăm lo toàn diện cho đời sống nhân dân. Những hạn chế này cũng phản ánh phần nào những khó khăn trong việc xây dựng hệ giá trị quốc gia. Việc nhận diện và hiểu rõ các hạn chế này sẽ giúp đề ra các giải pháp phù hợp, nhằm phát triển một hệ giá trị quốc gia bền vững và phù hợp với mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện tại và tương lai.

Để khắc phục các hạn chế trong việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, Việt Nam cần thực hiện một loạt các giải pháp chiến lược và cụ thể, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và toàn diện.

Về xây dựng giá trị hòa bình, cần tăng cường hơn nữa an ninh, phát triển lực lượng an ninh chuyên trách để đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Tham gia và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế để ứng phó với tội phạm mạng, buôn bán ma túy và biến đổi khí hậu.

Về xây dựng giá trị thống nhất, Việt Nam cần thực hiện triệt để hơn các chính sách phát triển vùng, miền, tập trung vào khu vực nông thôn và miền núi. Tăng cường đầu tư vào giáo dục và đào tạo để nâng cao trình độ dân trí và kỹ năng lao động cho người dân, tạo cơ hội phát triển đồng đều giữa các vùng.

Về xây dựng giá trị độc lập, cần phát triển nội lực kinh tế bằng cách tăng cường nghiên cứu và phát triển, khuyến khích khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Điều này sẽ giúp giảm sự phụ thuộc vào công nghệ và nguồn đầu tư nước ngoài. Nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế bằng việc xây dựng các ngành công nghiệp chiến lược và phát triển công nghệ nội địa.

Về xây dựng giá trị dân chủ, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật để bảo vệ quyền tự do ngôn luận và báo chí, đồng thời tăng cường cơ chế bảo vệ quyền con người phù hợp với Hiến pháp và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia vào quá trình quản lý nhà nước và quyết định chính sách qua các hình thức dân chủ trực tiếp và gián tiếp.

Về xây dựng giá trị công bằng, cần thực hiện chính sách phân phối lại thu nhập, thực hiện các chính sách thuế và phúc lợi xã hội hợp lý để giảm bất bình đẳng về thu nhập và cơ hội. Đảm bảo mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận giáo dục, y tế và việc làm, không phân biệt giàu nghèo, giới tính, tôn giáo, hay địa vị xã hội.

Về xây dựng giá trị dân giàu, nước mạnh, cần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường các chương trình giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đặc biệt là ở các vùng kém phát triển, để thúc đẩy sự phát triển kinh tế đồng đều.

Về xây dựng giá trị văn minh, cần tiếp tục tăng cường giáo dục về giá trị văn hóa trong hệ thống giáo dục và qua các phương tiện truyền thông. Thúc đẩy sự phát triển của nghệ thuật, văn học và các hình thức sáng tạo văn hóa, đảm bảo sự đa dạng và phong phú trong đời sống văn hóa. Đảm bảo mọi người dân đều có

quyền tiếp cận giáo dục chất lượng cao, từ giáo dục mầm non đến giáo dục đại học và sau đại học. Xây dựng một xã hội học tập, nơi mọi người đều được khuyến khích và tạo điều kiện để học tập, nâng cao kiến thức và kỹ năng suốt đời.

Về xây dựng giá trị hạnh phúc, cần nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ y tế, cải thiện hệ thống y tế và dịch vụ xã hội nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của người dân. Đặc biệt, cần quan tâm phát triển các chương trình chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể chất, giảm áp lực cuộc sống và công việc. Tiếp tục đẩy mạnh các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế.

Các giải pháp trên nhằm khắc phục những hạn chế trong việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và toàn diện của Việt Nam. Việc thực hiện các giải pháp này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng, cùng với sự cam kết và nỗ lực không ngừng của toàn dân. Chỉ khi đó, hệ giá trị quốc gia mới thực sự được củng cố và phát huy, góp phần vào mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện tại và tương lai.

5. Kết luận

Việc xác lập các giá trị cốt lõi, như hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, công bằng, văn minh và hạnh phúc không chỉ mang tính biểu tượng, mà còn là cơ sở thực tiễn và chiến lược để xây dựng một quốc gia vững mạnh. Tuy nhiên, quá trình hiện thực hóa những giá trị này vẫn còn gặp nhiều thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng của toàn xã hội. Bằng cách nhận diện rõ các hạn chế và đưa ra giải pháp cụ thể, Việt Nam có thể từng

bước hoàn thiện hệ giá trị quốc gia, qua đó củng cố nội lực dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội và khẳng định vị thế quốc gia trên trường quốc tế trong thời đại mới.

Tài liệu trích dẫn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Nhiều tác giả. 2023. *Giữ gìn và phát huy nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Nguyễn Thế Kiệt. 2024. *Giá trị, hệ giá trị, xây dựng hệ giá trị quốc gia*. <https://lyluanchinhtri.vn/gia-tri-he-gia-tri-xay-dung-he-gia-tri-quoc-gia-5562.html>.
5. Nguyễn Quang Vinh, Trần Thị Hiền. 2023. *Hệ giá trị quốc gia – từ góc nhìn của hệ giá trị gia đình truyền thống Việt Nam*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/01/20/he-gia-tri-quoc-gia-tu-goc-nhin-cua-he-gia-tri-gia-dinh-truyen-thong-viet-nam/>.
6. Quang Chuyên - Mạnh Hà. 2022. *Quan điểm “bốn không” của Đảng - thông điệp hòa bình*. <http://m.tapchiquocd.vn/vi/quan-triet-thuc-hien-nghi-quyet/quan-diem-bon-khong-cua-dang-thong-diep-hoa-binh-18828.html>.
7. Trần Thị Minh Tuyết. 2024. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc con người – Vận dụng vào chăm lo hạnh phúc con người Việt Nam hiện nay*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/921902/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-hanh-phuc-con-nguoi---van-dung-vao-cham-lo-hanh-phuc-con-nguoi-viet-nam-hien-nay.aspx#>